

Bản án số: 61/2024/HS-ST
Ngày 25 tháng 3 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN - TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Minh Quân

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi G Hồng, ông Nguyễn Đức Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **61/2024/TLST-HS** ngày 01 tháng 3 năm 2024. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Giàng A S. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 24 tháng 12 năm 1990, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản H, xã P, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học V: 5/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Giàng A N và bà Sòng Thị C. Bị cáo có vợ là **Thào Thị S**, có 04 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/12/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Tòng Văn G. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 21 tháng 01 năm 1997, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản D, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học V: 7/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Tòng Văn D và bà Lèo Thị R. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

3. Hoàng Văn V. Tên gọi khác: Không. Giới tính: Nam. Sinh ngày 17 tháng 7 năm 1994, tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Bản D, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Trình độ học V: 10/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Chức vụ ĐTĐP: Không. Con ông: Hoàng Văn T và bà Lò Thị F. Bị cáo có vợ là Tòng Thị T, có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 11/2011/HSPT ngày 25/11/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/6/2023 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tòng Thị T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản D, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22/6/2023, Tòng Văn G rủ Tòng Văn V đi mua Hồng phiến về sử dụng, V đồng ý. Sau đó, V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 26B2-245.49 chở G vào xã Nà Ót để tìm mua ma túy. Khi đi đến trung tâm xã Nà Ót, huyện Mai Sơn, V nói sẽ góp 800.000 VNĐ cho G mua Hồng phiến, G hết tiền mặt nên V dừng xe mô tô trước cửa quán bán điện thoại Hường Trang thuộc bản Ót Chả, xã Nà Ót, huyện Mai Sơn. G vào quán gặp Trần Văn Hường, sinh năm 1990 là chủ quán rồi dùng điện thoại di động của G chuyển khoản số tiền 910.000 VNĐ cho Hường, (Hường lấy phí rút là 10.000 VNĐ), rồi đưa cho G 900.000 VNĐ tiền mặt. Đến khoảng 16 giờ, V đưa cho G số tiền 800.000 VNĐ, G nhận tiền rồi điều khiển xe mô tô chở V ngồi sau đến nhà Giàng A S, sinh năm 1990, thuộc bản H, xã P, huyện Mai Sơn (là người quen của G). Khi vào nhà S thì thấy trong nhà có S, Lương Văn L và Sòng A T2 đang ngồi chơi ở bếp củi. G và V cũng vào ngồi cùng mọi người ở bếp củi. G hỏi S có Hồng phiến không, S nói đưa tiền cho S để đi mua. Sau đó G và S ra ngoài sân, G đưa cho S 1.700.000 VNĐ. S cầm tiền rồi đi vào trong bản gặp một người đàn ông không quen biết và mua được 01 túi Hồng phiến (Methamphetamine) được gói bằng nilon màu xanh (không rõ số lượng) với giá 1.700.000 VNĐ. Sau khi mua được ma túy S lấy ra 10 viên rồi nhặt 01 mảnh nilon màu đỏ trên đường gói lại cất giấu ở túi áo đang mặc mục đích để cất giữ sử dụng dần. Khi về đến nhà S gặp G đang đứng ở cửa nhà, S đưa số Hồng phiến còn lại đựng trong túi nilon màu xanh đưa cho G. G cầm gói nilon xanh đựng hồng phiến (không đếm số lượng) rồi cùng S đi vào bếp củi. G hỏi S mượn điều để sử dụng Hồng phiến, S đồng ý và chỉ cho G lấy chiếc điều tự chế ở chạn gỗ cạnh bếp củi. G lấy chiếc điều rồi ngồi xuống cùng V, L và T còn S ngồi trên chiếc giường cạnh đó. G lấy ra 04 viên Hồng phiến rồi để trên gói nilon màu xanh đựng Hồng phiến ở trên nền bếp (cách vị trí chân trái của G khoảng 50cm) rồi cùng V sử dụng Hồng phiến bằng điều tự chế ngay tại bếp củi. T và L không sử dụng ma túy cùng G và V. Khi G

và V đang sử dụng Hồng phiến thì bị tổ công tác Công an xã Nà Ót, huyện Mai Sơn phối hợp với Công an xã P, huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện S, T2, L bỏ chạy. Tổ công tác tiến hành lập biên bản làm việc đối với G và V về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đồng thời niêm phong vật chứng gồm 01 gói nilon màu xanh bên trong chứa 76 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine; 01 mảnh giấy bạc (kích thước 08 cm x 1,8cm), trên mảnh giấy bạc có 02 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine đang cháy dở; 01 mảnh giấy bạc (kích thước 5cm x 1,5cm) bên trên có 01 viên nén màu hồng nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine. Đồng thời, bắt khẩn cấp G và V. Qua khám nghiệm hiện trường nơi các đối tượng tàng trữ và sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ: 01 điều tự chế làm bằng chai nhựa đã qua sử dụng.

Ngày 23/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Sơn lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Tòng Văn G và Hoàng Văn V, kết quả:

- 01 viên nén màu hồng đã bị đốt cháy một phần có khối lượng là 0,08 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trung cầu giám định.
- 02 viên nén màu hồng đã bị đốt cháy một phần có khối lượng là 0,22 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M1 trung cầu giám định.
- 76 viên nén màu hồng có khối lượng là 7,02 gam, trích rút 0,45 gam ký hiệu M2 trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1645/KLMT ngày 28/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“ Mẫu gửi giám định ký hiệu M, M1, M2 là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là M = 0,08 gam, M1 = 0,22 gam, M2 = 0,45 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 7,32 gam; Loại Methamphetamine.”

Khoảng 17 giờ ngày 30/11/2023, S đi bộ từ lán nương của gia đình thuộc bản Huổi Thùng, xã Phiêng Cầm, huyện Mai Sơn về nhà thì gặp 01 người đàn ông không quen biết đang ngồi ở ven đường nhìn giống người nghiện ma túy. S đặt V đề mua Hồng phiến người đàn ông nói chỉ có bột cô của Hồng phiến rồi lấy từ trong túi xách màu đen mang theo 01 gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột màu nâu đưa cho S. S thỏa thuận và mua được gói ma túy trên với giá 50.000 VNĐ rồi cầm gói ma túy trong lòng bàn tay phải đi về nhà mục đích để sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, S lấy ra một phần ma túy và sử dụng, phần còn lại S gói lại như ban đầu và cất giấu vào túi trong áo khoác bên phải màu đen đang mặc rồi đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 01/12/2023 khi S đang ngồi tại bếp củi của gia đình thì tổ công tác Công an huyện Mai Sơn kiểm tra, phát hiện trong túi trong áo khoác bên phải S đang mặc có 01 gói Methamphetamine nilon màu trắng. Tổ Công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Giàng A S đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên.

Ngày 01/12/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La Sơn lập hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng thu giữ của Giàng A S, kết quả:

Chất bột màu nâu có khối lượng là 0,21 gam, lấy toàn bộ làm mẫu ký hiệu M trung cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 2578/KLMT ngày 08/12/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“ Mẫu gửi giám định ký hiệu M là ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,21 gam.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,21 gam; Loại Methamphetamine.”

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSMS ngày 29/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố bị cáo Giàng A S về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249, Tội mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Tòng Văn G và Hoàng Văn V có lý lịch nêu trên về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo như nội dung truy tố của Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát giữ G quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Giàng A S 14 đến 18 tháng về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội mua bán trái phép chất ma túy; 07 năm đến 7 năm 06 tháng về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Tòng Văn G 06 năm đến 06 năm 06 tháng tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 05 năm 06 tháng đến 06 năm về tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy bạc bị đốt cháy; 01 gói nilon màu xanh đen và mẫu vật chứng còn lại là T = 6,57 gam thuộc vụ Hoàng Văn V cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật

chứng ban đầu, gói nilon màu trắng thuộc vụ Giàng A S; 01 ống điều tự chế làm bằng chai nhựa; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Trả cho Tòng Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng.

Trả lại cho Tòng Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wase RSX màu đỏ đen, BKS 26B2-245.49, xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình đen trắng loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; số tiền 45.000VNĐ; 01 ví nhựa màu nâu đen kích thước 10,5cm x 7cm bên trong có giấy phép lái xe hạng A1 số 010229063717 mang tên Hoàng Văn V; 01 chứng minh nhân dân số 050952442 mang tên Hoàng Văn V.

- Về án phí: Áp dụng Khoản 2, Điều 135, Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S; Buộc các bị cáo Tòng Văn G và Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

Các bị cáo tự bào chữa, nhất trí với phần luận tội của kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khẳng định chiếc xe máy là tài sản vợ chồng, việc bị cáo V sử dụng xe đi mua ma túy chị không biết và có nguyện vọng xin lại tài sản.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Mai Sơn, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt: Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của những người có liên quan và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Lời khai của bị cáo không có mâu thuẫn và không phát sinh tình tiết mới.

Ngày 22/6/2023, Giàng A S đã bán trái phép 7,32 gam Methamphetamine cho Tòng Văn G và Hoàng Văn V với giá 1.700.000 VNĐ, đồng thời hưởng lợi nhuận 10 viên Hồng phiến (bị cáo đã sử dụng hết). Ngay sau khi G đặt V đi mua ma túy, S đã đồng ý luôn, cầm tiền, đi lấy và giao ma túy cho G. Sau khi giao ma túy, S tiếp tục cung cấp ống điều tự chế cho G và V sử dụng ma túy ngay tại nhà S. Khi bị công an kiểm tra, S đã bỏ trốn, đến ngày 01/12/2023, tại bản H, xã P, huyện Mai Sơn, Giàng A S tiếp tục bị tổ công tác Công an huyện Mai Sơn bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép 0,21 gam Methamphetamine, mục đích để sử dụng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy rằng có đủ căn cứ để kết luận Giàng A S phạm tội độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy.

Đối với Tòng Văn G và Hoàng Văn V, sau khi nhận ma túy từ S đã mượn Giàng A S ống điều để sử dụng. Khi đang sử dụng 04 viên Hồng phiến và bị bắt quả tang tàng trữ, thu giữ 7,32 gam Methamphetamine tại nhà Giàng A S. Như vậy đã đủ căn cứ kết luận Tòng Văn G và Hoàng Văn V phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo theo Cáo trạng số: 14/CT-VKSMS ngày 29/02/2024 là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo:

Các bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm về hình sự, biết rõ chất ma túy là chất Nhà nước nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển và sử dụng, nhưng bị cáo vẫn cố ý mua, bán lại với mục đích kiếm lời và tàng trữ, sử dụng trái pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội, tiếp tay cho các đối tượng háms lờ có cơ hội lưu thông buôn bán ma túy.

Về vai trò đồng phạm trong vụ án: Giàng A S phạm tội động lập.

Tòng Văn G là người khởi xướng, rủ rê Hoàng Văn V đi mua ma túy về sử dụng và là người trực tiếp trao đổi mua bán ma túy với Giàng A S do vậy G giữ vai trò chủ mưu, khởi xướng. Hoàng Văn V khi được Tòng Văn G rủ đi mua ma túy để sử dụng đã đồng tình ngay, đã góp tiền và cùng G đi mua ma túy. Do vậy, V đồng phạm với G và giữ vai trò là người thực hành tích cực trong vụ án. Do đó, khi lượng hình cần áp dụng Điều 58 Bộ luật hình sự để phân hóa vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân, bị cáo Hoàng Văn V đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn và Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xử phạt về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có, bị cáo thuộc trường hợp đương nhiên xóa án tích. Năm 2018, Hoàng Văn G đã bị Tòa

án nhân dân huyện Mai Sơn áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 24 tháng, bị cáo đã chấp hành xong. Tuy nhiên, các bị cáo đều thiếu tu dưỡng, biết việc tàng trữ ma túy là trái pháp luật nhưng vẫn coi thường pháp luật để phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi bị công an phát hiện, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tại phiên tòa tỏ ra ăn năn hối cải nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Riêng đối với bị cáo Tòng Văn G và Hoàng Văn V đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra và khai ra hành vi phạm tội của Giàng A S, do đó cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm t khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự cho bị cáo G, V.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định tương ứng với lượng ma túy các bị cáo đã mua bán, tàng trữ để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời nhằm mục đích răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung*: Quá trình điều tra xác minh xét thấy, các bị cáo đều là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị, thu nhập không ổn định, không có khả năng nộp phạt bổ sung. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đối với 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy bạc bị đốt cháy; 01 gói nilon màu xanh đen và mẫu vật chứng còn lại là T = 6,57 gam thuộc vụ Hoàng Văn V cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, gói nilon màu trắng thuộc vụ Giàng A S; 01 ống điều tự chế làm bằng chai nhựa; 01 bật lửa gas màu đỏ. Đây là vật nhà nước cấm lưu hành, đồ vật không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng. Đây là tài sản của Tòng Văn G, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo G.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wase RSX màu đỏ đen, BKS 26B2-245.49, xe đã qua sử dụng. Qua điều tra và lời khai tại phiên tòa xác định, chiếc xe là tài sản chung của bị cáo V và vợ là Tòng Thị T, sinh năm 1995. Địa chỉ: Bản D, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Việc bị cáo V sử dụng xe đi mua ma túy, chị T không biết và có nguyện vọng xin lại tài sản. Do đó, cần trả lại chiếc xe cho chị Tòng Thị T.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình đen trắng loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; số tiền 45.000VNĐ; 01 ví nhựa màu nâu đen kích thước 10,5cm x 7cm bên trong có giấy phép lái xe hạng A1 số 010229063717 mang tên Hoàng Văn V; 01 chứng minh nhân dân số 050952442 mang tên Hoàng

Văn V. Qua điều tra xác định đây là tài sản của Hoàng Văn V, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo V.

[7] *Các V đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy:

Đối với 7,32 gam Methamphetamine bị thu giữ, Tòng Văn G và Hoàng Văn V khai mua của Giàng A S vào ngày 22/6/2023 tại bản H, xã P, huyện Mai Sơn. S khai mua của một người đàn ông không quen biết (việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến). Buộc bị can Giàng A S và Tòng Văn G, Hoàng Văn V phải chịu trách nhiệm hình sự về khối lượng 7,32 gam Methamphetamine.

Đối với 0,21 Methamphetamine bị thu giữ, Giàng A S khai mua của một người đàn ông (không biết tên, địa chỉ), việc mua bán không có ai cùng tham gia, chứng kiến. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không có căn cứ để xác minh mở rộng vụ án. Buộc bị can Giàng A S phải chịu trách nhiệm hình sự khối lượng 0,21 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án.

Đối với Lương Văn L và Sòng A T là người có mặt tại nhà của Giàng A S khi Tòng Văn G và Hoàng Văn V sử dụng ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn đã tiến hành xác minh nhưng Lương Văn L và Sòng A T không có mặt tại địa phương, không xác định được ở đâu. Quá trình điều tra xác định L và T không liên quan đến việc mua bán ma túy giữa Giàng A S với Tòng Văn G và Hoàng Văn V và không sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn không đặt V đề xử lý đối với L và T là có căn cứ, cần chấp nhận.

[8] *Về án phí:* Bị cáo Giàng A S là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí nên miễn án phí cho bị cáo S theo quy định. Bị cáo Tòng Văn G và Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm i khoản 2 Điều 251; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 55; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Giàng A S phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, Tội mua bán trái phép chất ma túy và Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Giàng A S 14 (Mười bốn) tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy; 08 (Tám) năm về tội mua bán trái phép chất ma túy; 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt là 16 (Mười sáu) năm 08 (Tám) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 01/12/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Tòng Văn G và Hoàng Văn V phạm tội Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Tòng Văn G 06 (sáu) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2023).

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 23/6/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, mảnh giấy bạc bị đốt cháy; 01 gói nilon màu xanh đen và mẫu vật chứng còn lại là T = 6,57 gam Methamphetamine thuộc vụ Hoàng Văn V cùng đồng bọn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; 01 phong bì thư do Công an huyện Mai Sơn phát hành chứa vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, gói nilon màu trắng thuộc vụ Giàng A S; 01 ông điều tự chế làm bằng chai nhựa; 01 bật lửa gas màu đỏ.

Trả lại cho bị cáo Tòng Văn G 01 điện thoại di động nhãn hiệu MI màu vàng, màn hình cảm ứng kèm theo sim đã qua sử dụng.

Trả lại cho Tòng Thị T 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX màu đỏ đen, BKS 26B2-245.49 kèm theo chìa khóa xe đã qua sử dụng.

Trả lại cho Hoàng Văn V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu đen, màn hình đen trắng loại bàn phím, đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme màu xanh, màn hình cảm ứng đã qua sử dụng; số tiền 45.000VNĐ; 01 ví nhựa màu nâu đen kích thước 10,5cm x 7cm bên trong có giấy phép lái xe hạng A1 số 010229063717 mang tên Hoàng Văn V; 01 chứng minh nhân dân số 050952442 mang tên Hoàng Văn V.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Mai Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn số 65/BB-CCTHADS ngày 11/3/2024).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Giàng A S.

Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Tòng Văn G, Hoàng Văn V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mỗi bị cáo 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mai Sơn;
- Công an huyện Mai Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Sơn La;
- Chi cục THADS huyện Mai Sơn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Hà Minh Quân**